

KẾ HOẠCH

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn tỉnh Lào Cai, năm 2018

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20/6/2012; Luật Hòa giải ở cơ sở ngày 20/6/2013; Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021; Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2018 trên địa bàn tỉnh Lào Cai, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Thực hiện có hiệu quả các văn bản của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phổ biến, giáo dục pháp luật (Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003; Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011), Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; các Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về phổ biến, giáo dục pháp luật, tiếp cận pháp luật, xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước; các Điều ước quốc tế về nhân quyền mà Việt Nam là thành viên và các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2018 trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

1.2. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, phát hiện, nhân rộng các mô hình, cách làm mới có hiệu quả; phát huy tinh thần trách nhiệm tự học tập, tìm hiểu pháp luật của công dân; nghĩa vụ học tập pháp luật, giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên, tạo chuyển biến trong ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật trong xã hội.

2. Yêu cầu

2.1. Quán triệt và thực hiện đầy đủ chủ trương, chính sách của Đảng; quy định pháp luật về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật, hương ước, quy ước; bám sát Nghị quyết của Quốc hội, Chương trình, Kế hoạch công tác, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chính quyền địa phương, gắn với nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật thuộc trách nhiệm của Sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương.

2.2. Bám sát và thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; đề cao trách nhiệm người đứng đầu; phát huy vai trò tham mưu, tư vấn của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp, của cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL, tổ chức pháp chế, đơn vị được giao nhiệm vụ PBGDPL; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, bảo đảm sự phối hợp, lồng ghép các hoạt động.

2.3. Phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực và nhu cầu xã hội, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm thiết thực, chất lượng, hiệu quả, hướng mạnh về cơ sở; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, huy động gắn với khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội bảo đảm cho công tác PBGDPL và hòa giải ở cơ sở.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Về phổ biến, giáo dục pháp luật

1.1. Tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003; Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011; Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành; tăng cường công tác quản lý nhà nước về PBGDPL; đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL phù hợp với đối tượng, địa bàn, lĩnh vực quản lý; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chú trọng huy động các nguồn lực xã hội tham gia PBGDPL.

+ Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các cấp.

+ Cơ quan tham mưu, thực hiện: Cơ quan Tư pháp cùng cấp và các ngành, đoàn thể (trong lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý).

+ Cơ quan phối hợp tham mưu, thực hiện: Các ngành, đoàn thể có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Cả năm.

1.2. Triển khai có hiệu quả Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 (Quyết định số 705/QĐ-TTg); Quyết định số 3800/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021 trên địa bàn tỉnh Lào Cai và các Đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật đảm bảo thống nhất, tránh trùng lặp, chồng chéo; phát huy vai trò của cơ quan Tư pháp các cấp trong hướng dẫn, chỉ đạo, thẩm định, điều phối các hoạt động và kinh phí thực hiện Chương trình, các Đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương.

+ Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các cấp.

+ Cơ quan tham mưu, thực hiện: Cơ quan Tư pháp cùng cấp; các ngành, đoàn thể (phù hợp với nhiệm vụ được giao).

+ Cơ quan phối hợp tham mưu, thực hiện: Các ngành đoàn thể; các tổ chức chính trị - xã hội có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Cả năm.

1.3. Triển khai thực hiện Thông tư quy định Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL.

+ Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Cơ quan tham mưu, thực hiện: Sở Tư pháp; các ban, ngành đoàn thể (phù hợp với nhiệm vụ được giao).

+ Cơ quan phối hợp tham mưu, thực hiện: Các Sở, ban, ngành đoàn thể có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Sau khi Thông tư quy định Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL được ban hành.

1.4. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Hiến pháp năm 2013, các Luật, Pháp luật triển khai thi hành Hiến pháp; chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến Bộ luật Hình sự, Bộ luật Dân sự, Luật tiếp cận thông tin và các luật, pháp lệnh, văn bản mới ban hành năm 2017 và năm 2018; các luật, pháp lệnh, văn bản mới được giao chủ trì soạn thảo hoặc thuộc phạm vi quản lý; các quy định liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, trọng tâm là nội dung chính sách, quy định mới trong văn bản; tư vấn, định hướng hỗ trợ khởi nghiệp, cải thiện môi trường sản xuất kinh doanh, phòng chống tham nhũng, lãng phí, khiếu nại, tố cáo, bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông đường bộ... cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý và cho nhân dân.

+ Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các cấp.

+ Cơ quan tham mưu, thực hiện: Cơ quan Thông tin và Truyền thông, Tư pháp cùng cấp; các ngành, đoàn thể (phù hợp với phạm vi lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý).

+ Cơ quan phối hợp tham mưu, thực hiện: Các cơ quan thông tin, truyền thông, báo chí; Các tổ chức hành nghề pháp luật; Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Cả năm.

1.5. Chỉ đạo hướng dẫn thực hiện Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2018.

+ Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các cấp.

+ Cơ quan tham mưu, thực hiện: Cơ quan Tư pháp cùng cấp; các ngành, đoàn thể (trong lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý).

+ Cơ quan phối hợp tham mưu, thực hiện: Các Sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Cả năm.

1.6. Tăng cường công tác PBGDPL trong nhà trường và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (Theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và xã hội và các Bộ, ngành có liên quan).

+ Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện: Cơ quan Giáo dục và Đào tạo các cấp (đối với các nhà trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân); cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp (đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp).

+ Cơ quan phối hợp tham mưu, thực hiện: Cơ quan Tư pháp cùng cấp; Các ban, ngành, đoàn thể có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Cả năm.

1.7. Tiếp tục rà soát, củng cố, kiện toàn đội ngũ Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật các cấp; chỉ đạo, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật mới và kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL chuyên sâu theo từng lĩnh vực, đối tượng, địa bàn quản lý gắn với quản lý, sử dụng có hiệu quả, phát huy vai trò đội ngũ này trong tham mưu và trực tiếp triển khai công tác PBGDPL.

+ Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện: Cơ quan Tư pháp các cấp.

+ Cơ quan phối hợp tham mưu, thực hiện: Các ngành, đoàn thể, cơ quan, tổ chức có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Cả năm.

1.8. Chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện công tác PBGDPL cho các đối tượng đặc thù theo Luật PBGDPL, trọng tâm là người dân ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; người lao động trong doanh nghiệp; nạn nhân bạo lực gia đình, người khuyết tật; người đang chấp hành hình phạt tù, người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

+ Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện: Các cơ quan: Tư pháp, Công an, Lao động - Thương binh và Xã hội, Dân tộc các cấp; Cơ quan Quân sự các cấp và các ngành, đoàn thể có liên quan (Trong lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý).

+ Cơ quan phối hợp tham mưu, thực hiện: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp; Liên đoàn Lao động các cấp và các ngành, đoàn thể, các hội có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Cả năm.

1.9. Tuyên truyền, phổ biến định hướng các quy định về chính sách pháp luật mà dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội, các chính sách quy định dự kiến ban hành trong năm 2018 và các năm tiếp theo theo chỉ đạo của Chính phủ và Tỉnh ủy.

+ Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân tỉnh

+ Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện: Các ban, ngành được giao chủ trì soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật.

+ Cơ quan phối hợp tham mưu, thực hiện: Cơ quan Thông tin và Truyền thông, Tư pháp cùng cấp; các cơ quan thông tin, truyền thông, báo chí và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Cả năm.

1.10. Phát hiện, nhân rộng các mô hình, cách làm mới, sáng tạo, linh hoạt trong công tác PBGDPL; tăng cường giao lưu, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm triển khai công tác PBGDPL giữa các ban, ngành, đoàn thể, địa phương.

+ Cơ quan tham mưu, thực hiện: Cơ quan Tư pháp các; Các Sở, ban, ngành, đoàn thể (trong lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý).

+ Cơ quan phối hợp tham mưu, thực hiện: Các Sở, ban, ngành đoàn thể có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Cả năm.

1.11. Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 6065/QĐ-UBND ngày 31/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai giao nhiệm vụ đặt hàng dịch vụ thông tin, tuyên truyền sử dụng ngân sách nhà nước năm 2018.

+ Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Cơ quan tham mưu, thực hiện: Sở Tư pháp, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Lào Cai; các ban, ngành, đoàn thể (phù hợp với nhiệm vụ được giao).

+ Cơ quan phối hợp tham mưu, thực hiện: Các ban, ngành, đoàn thể có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Cả năm.

1.12. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, các thỏa thuận quốc tế liên quan đến người dân, doanh nghiệp, chú trọng Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam-EU, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam-Liên minh kinh tế Á Âu, pháp luật về cộng đồng ASEAN; các Điều ước quốc tế về nhân quyền, chống tra tấn mà Việt Nam là thành viên; các thỏa thuận ký kết giữa Việt Nam với các nước có chung đường biên giới...

+ Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các cấp.

+ Cơ quan tham mưu, thực hiện: Cơ quan Ngoại vụ, Công thương, Tư pháp cùng cấp và các ngành, đoàn thể có liên quan.

+ Cơ quan phối hợp tham mưu, thực hiện: Các ban, ngành, đoàn thể và các cơ quan, tổ chức có liên quan; cơ quan thông tin, truyền thông, báo chí, các hiệp hội, tổ chức đoàn thể có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Cả năm.

1.13. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL; đổi mới nội dung, phương pháp thực hiện PBGDPL, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL thông qua ứng dụng công nghệ thông tin.

+ Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các cấp.

+ Cơ quan tham mưu, thực hiện: Cơ quan Thông tin và Truyền thông, Tư pháp cùng cấp.

+ Cơ quan phối hợp tham mưu, thực hiện: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Cả năm.

1.14. Tiếp tục thực hiện Đề án “*Đẩy mạnh phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân giai đoạn 2017-2020*”; Đề án “*Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2012 – 2016*” đến năm 2021 trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Xây dựng và triển khai Đề án “*Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn*” theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp.

+ Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các cấp.

+ Cơ quan tham mưu, thực hiện: Cơ quan Tư pháp cùng cấp và các ngành, đoàn thể (trong đến lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý).

+ Cơ quan phối hợp tham mưu, thực hiện: Các ngành: Ngoại vụ, Công an và các cơ quan thông tin, truyền thông, báo chí.

+ Thời gian thực hiện: Cả năm.

1.15. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Đề án tăng cường công tác PBGDPL nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho thanh thiếu niên đến năm 2020 theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp và Bộ, ngành Trung ương.

+ Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các cấp.

+ Cơ quan tham mưu, thực hiện: Cơ quan Tư pháp cùng cấp.

+ Cơ quan phối hợp tham mưu, thực hiện: Các cơ quan: Nội vụ, Công an, Giáo dục và Đào tạo; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cùng cấp; Cơ quan Quân sự các cấp; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành Trung ương.

2. Về hòa giải ở cơ sở

2.1. Triển khai nhiệm vụ về hòa giải ở cơ sở theo phân cấp thẩm quyền quy định trong Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 và Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 20/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về triển khai Luật hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

- Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

- Cơ quan phối hợp tham mưu, thực hiện: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp; các ban, ngành, đoàn thể liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

2.2. Xây dựng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và thực hiện hiệu quả Đề án “Kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2018 - 2025” sau khi Bộ Tư pháp ban hành Đề án.

+ Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp và các ngành, đoàn thể có liên quan.

+ Cơ quan phối hợp thực hiện: Tòa án nhân dân tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội, Hội Luật gia tỉnh.

+ Thời gian thực hiện: Sau khi Bộ Tư pháp ban hành Đề án và theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp.

2.3. Tiếp tục nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác hòa giải ở cơ sở được tổng kết từ việc sơ kết 03 năm thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở; tăng cường theo dõi, kiểm tra, phát hiện và đề xuất giải pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn thi hành Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

+ Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các cấp.

+ Cơ quan tham mưu, thực hiện: Cơ quan Tư pháp cùng cấp.

+ Cơ quan phối hợp tham mưu, thực hiện: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên.

+ Thời gian thực hiện: Cả năm.

2.4. Tiếp tục rà soát, củng cố tổ hòa giải đáp ứng yêu cầu thực tiễn tại địa phương; đẩy mạnh tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên theo nội dung Bộ tài liệu đã được Bộ Tư pháp ban hành.

+ Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các cấp.

+ Cơ quan tham mưu, thực hiện: Cơ quan Tư pháp các cấp.

+ Cơ quan phối hợp tham mưu, thực hiện: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp; các cơ quan, tổ chức có liên quan; các cơ quan thông tin đại chúng.

3. Về đánh giá, công nhận, xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

3.1. Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Quyết định số 619/QĐ-TTg); Quyết định số 699/QĐ-BTP ngày 22/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 01/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 và Quy định

về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

+ Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các cấp.

+ Cơ quan tham mưu, thực hiện: Cơ quan tư pháp cùng cấp.

+ Cơ quan phối hợp tham mưu, thực hiện: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Cả năm.

3.2. Trả lời kiến nghị, giải đáp, tháo gỡ vướng mắc thực tế trong quá trình triển khai xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; tổng hợp hạn chế, khó khăn, kiến nghị, đề xuất của cơ quan, đơn vị, địa phương.

+ Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các cấp.

+ Cơ quan tham mưu, thực hiện: Cơ quan Tư pháp cùng cấp.

+ Cơ quan phối hợp tham mưu, thực hiện: Cơ quan Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Cả năm.

3.3. Nghiên cứu, đề xuất, thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân gắn với thực hiện hiệu quả tiêu chí “xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật” trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các nhiệm vụ của địa phương, nhất là chính quyền cấp xã trong các lĩnh vực xây dựng, ban hành văn bản; giải quyết, cải cách thủ tục hành chính; phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; thực hiện dân chủ ở cơ sở.

+ Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các cấp.

+ Cơ quan tham mưu, thực hiện: Cơ quan Tư pháp cùng cấp.

+ Cơ quan phối hợp tham mưu, thực hiện: Cơ quan Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Cả năm.

4. Về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước

4.1. Tiếp tục triển khai Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 19/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc tăng cường công tác xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn tỉnh Lào Cai (Chỉ thị số 10/CT-UBND).

+ Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các cấp.

+ Cơ quan tham mưu, thực hiện: Cơ quan Tư pháp cùng cấp.

+ Cơ quan phối hợp tham mưu, thực hiện: Các cơ quan: Văn hóa - Thể thao và Du lịch và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Cả năm.

4.2. Chi đạo, hướng dẫn, phối hợp triển khai công tác xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước theo chức năng, nhiệm vụ của ngành Tư pháp; theo dõi, nắm bắt phản ánh, kiến nghị hương ước vi phạm, nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ vướng mắc; biên soạn tài liệu; tổ chức quán triệt, tập huấn hướng dẫn xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (sau khi được ban hành) và theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp.

+ Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các cấp.

+ Cơ quan tham mưu, thực hiện: Cơ quan Tư pháp cùng cấp.

+ Cơ quan phối hợp tham mưu, thực hiện: Các cơ quan: Văn hóa - Thể thao và Du lịch và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Cả năm.

5. Bảo đảm điều kiện về nguồn nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước; nhất là tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; đề xuất triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về kinh phí từ nguồn hỗ trợ từ ngân sách trung ương (Lào Cai là địa phương chưa tự cân đối được ngân sách).

+ Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các cấp.

+ Cơ quan tham mưu, thực hiện: Cơ quan Tài chính cùng cấp; các Sở, ngành, đoàn thể có liên quan.

+ Cơ quan phối hợp tham mưu, thực hiện: Cơ quan Tư pháp cùng cấp, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Cả năm.

6. Kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước; xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

6.1. Kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước

a. Ban hành Kế hoạch kiểm tra và thành lập đoàn kiểm tra

+ Cơ quan chủ trì: Hội đồng Phối hợp PBGDPL

+ Cơ quan tham mưu, thực hiện: Sở Tư pháp – cơ quan thường trực của Hội đồng.

+ Cơ quan phối hợp tham mưu, thực hiện: Các thành viên Hội đồng; các cơ quan, đơn vị địa phương.

+ Thời gian thực hiện: Quý I/2018

b. Hội đồng phối hợp PBGDPL các ngành cấp tỉnh, Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện, cấp xã; lãnh đạo các cơ quan; các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện công tác kiểm tra tại ngành mình, địa phương mình và báo cáo kết quả triển khai về Sở Tư pháp – cơ quan thường trực của Hội đồng PBGDPL tỉnh trước ngày 15/12/2018

6.2. Xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm tra công tác xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

+ Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện: Sở Tư pháp.

+ Cơ quan phối hợp tham mưu, thực hiện: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Quý IV/2018

7. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thi hành Luật PBGDPL; Luật Hòa giải ở cơ sở; Quyết định số 619/QĐ-TTg; Quyết định số 705/QĐ-TTg; Chỉ thị số 10/CT-UBND; Các chương trình phối hợp về PBGDPL được ký kết giữa ngành Tư pháp với các ban, ngành, đoàn thể và giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan theo quy định, theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành có liên quan. Đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, phương hướng triển khai có hiệu quả trong thời gian tới.

+ Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các cấp.

+ Cơ quan tham mưu, thực hiện: Cơ quan Tư pháp cùng cấp; các ban, ngành, đoàn thể có liên quan (theo địa bàn, lĩnh vực được giao quản lý).

+ Cơ quan phối hợp tham mưu, thực hiện: Các cơ quan thông tin, truyền thông, báo chí; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Bộ Tư pháp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng PBGDPL các ngành, các cấp chủ trì, tổ chức, phối hợp các hoạt động theo nội dung Kế hoạch này.

2. Căn cứ Kế hoạch này các Sở, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao xây dựng Kế hoạch chi tiết năm 2018 phù hợp với điều kiện và tình hình thực tiễn, gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) trước ngày 24/02/2017 (Phân công rõ trách nhiệm; thời gian hoàn thành, điều kiện bảo đảm); có giải pháp bảo đảm nguồn nhân lực, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ công tác PBGDPL (bao gồm cả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL), công tác hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước

theo đúng quy định, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, cân đối giữa nhiệm vụ với các điều kiện bảo đảm.

3. Giao Sở Tư pháp: (i) Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan, tổ chức hướng dẫn, triển khai, theo dõi, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch này; kịp thời phát hiện vướng mắc, bất cập, các vấn đề mới phát sinh kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, giải quyết; (ii) Chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan, tổ chức có liên quan tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai các hoạt động PBGDPL trên địa bàn tỉnh

4. Các ban, ngành, đoàn thể các cấp chủ trì phối hợp với cơ quan Tư pháp cùng cấp tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp mình triển khai, theo dõi kết quả, sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ định kỳ 6 tháng (trước ngày 20/5), hàng năm (trước ngày 20/11) tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp).

5. Kinh phí bảo đảm thực hiện các hoạt động tại Kế hoạch này được bố trí trong dự toán của cơ quan, tổ chức chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ và hoạt động, được thực hiện theo Luật ngân sách nhà nước, Luật PBGDPL, Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành: Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND ngày 15/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc ban hành quy chế xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 15/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về một số mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 15/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về mức đặc thù bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Kinh phí thực hiện các chương trình, đề án thực hiện theo các Quyết định phê duyệt các chương trình, đề án đó.

6. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề mới phát sinh đề nghị phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để có giải pháp kiến nghị Bộ Tư pháp hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn. /

Nơi nhận:

- Vụ Phổ biến GDPL (Bộ Tư pháp);
- TT.Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Thành viên, Thư ký Hội đồng PBGDPL tỉnh;
- Báo Lào Cai,
- Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh;
- CVP, PCVP1,2,3;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC3. 7/4

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

